

Số: 169 /PHCL-MN

Hạ Long, ngày 26 tháng 9 năm 2023

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG MẦM NON TUẦN CHÂU GIAI ĐOẠN 2023-2028**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;

- Thông tư số 48/2011/TT - BGDĐT, ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;

- Thông tư số 06/2015/TT-BGDĐT ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về việc danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT, ngày 30/11/2017 Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

- Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, mầm non, THCS;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

- Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

- Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non.

- Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, mầm non, trung học cơ sở, trung học mầm non và trường mầm non có nhiều cấp học.

- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, ban hành Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

- Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo (Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT);

- Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT);

- Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường mầm non;

- Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20/6/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Quyết định 2099/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021 – 2025.

- Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 26/03/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn thành phố Hạ Long;

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 26/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày

03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn thành phố Hạ Long;

- Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 08/5/2020, Nghị quyết của Đảng bộ phường Tuần Châu nhiệm kỳ 2020- 2025;

- Căn cứ tình hình phát triển kinh tế xã hội địa phương và thực tiễn giáo dục đào tạo trường mầm non Tuần Châu;

Trường mầm non Tuần Châu xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 với những nội dung như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

- Trường Mầm non Tuần Châu được tách ra từ trường TH-THCS Tuần Châu từ tháng 12/2010 theo Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 02/12/2010 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hạ Long.

- Địa chỉ: tổ 14, khu 3, Phường Tuần Châu. Điện thoại: 02033.842.370.

- Email: mntuanchau@pgdhalong.edu.vn

- Websibe: mntuanchau.edu.vn.

- Trường mầm non Tuần Châu đóng chân trên địa bàn phường Tuần Châu. Phường Tuần Châu nằm ở phía tây thành phố Hạ Long, phía bắc giáp với phường Hà Khẩu, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, Phía Nam và Đông giáp Vịnh Hạ Long, phía tây giáp với phường Tuần Châu và xã Hoàng Tân, thị xã Quảng Yên. Diện tích tự nhiên 1.205,7 ha.

- Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng GD&ĐT Hạ Long, Đảng uỷ chính quyền địa phương cùng sự phối hợp của cha mẹ học sinh và tổ chức chính trị xã hội, nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Trong những năm gần đây thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và nhà nước, được sự quan tâm đầu tư của Tỉnh, UBND Thành phố cùng với sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của đội ngũ cán bộ đảng viên và nhân dân trong phường, cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư khang trang, diện mạo của phường ngày càng được đổi mới, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng lên. Nhiều hạng mục công trình du lịch, dịch vụ đã được đầu tư đưa vào hoạt động có hiệu quả. Hệ thống cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm được đầu tư; 5/5 khu phố có nhà văn hóa, các tuyến đường liên khu phố, tổ dân cơ bản đã được bê tông hoá. 100% các hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia và được dùng nước sạch. Nhân dân luôn đồng thuận, tin theo Đảng và chính quyền. Đảng bộ

luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành uỷ, HĐND, UBND, sự phối kết hợp của các ban, ngành, đoàn thể Thành phố.

1.1. Thuận lợi:

- Nhà trường nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và các cơ quan đóng trên địa bàn phường cùng toàn thể các bậc phụ huynh quan tâm giúp đỡ nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nhà trường có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và 78,6% trên chuẩn theo quy định. Đa số giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự giác, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ; cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Nhà trường có đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, các phòng tổ chức các hoạt động cho trẻ, đảm bảo yêu cầu cơ sở, vật chất và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý, dạy và học theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT. Tất cả các phòng của nhà trường đều kiên cố. Với các giải pháp phù hợp, nhà trường đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất và trang bị đồ dùng thiết bị dạy học đảm bảo đủ và đúng yêu cầu phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường

1.2. Khó khăn:

- Trong năm học 2023-2024 nhà trường có 08 giáo viên/06 lớp (Tính tại thời điểm tháng 9/2023), thiếu 04 giáo viên, 01 nhân viên kế toán theo Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 19/08/2022 của UBND thành phố Hạ Long; Thiếu 05 giáo viên, 01 nhân viên kế toán theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TT-BGDĐT ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo, quy định về việc danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, 01 nhân viên kế toán. Mặt khác 100% giáo viên là nữ nên chị em nghỉ ốm đau, con ốm mẹ nghỉ, nghỉ việc hiếu hỉ... cùng một lúc nên nhà trường rất khó khăn trong việc đảm bảo bố trí giáo viên đứng lớp đảm bảo các hoạt động cho trẻ hàng ngày.

- Điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn không đồng đều, do vậy việc huy động các nguồn đóng góp, nguồn xã hội hóa để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng tại các nhóm, lớp gặp nhiều khó khăn.

- Một số giáo viên trẻ mới vào nghề, khả năng thực hiện chương trình giáo dục mầm non còn hạn chế, một số giáo viên lớn tuổi tiếp cận với công nghệ thông tin chậm nên ảnh hưởng phần nào đến chất lượng giảng dạy của nhà trường.

2. Thực trạng

2.1 Đội ngũ

* Độ tuổi.

Bậc học		Tổng	Độ tuổi				Ghi chú
			Dưới 30	31->40	41->50	Trên 50	
Mầm non	Quản lý	2				2	
	Giáo viên	8	2	3	3	0	
	Nhân viên	7	3	1	0	3	07 HĐT
Tổng		17	5	4	3	5	

*Trình độ, năng lực.

S T T	Chức vụ	Tổng	Trình độ chuyên môn						Trình độ chính trị		
			Biên chế	Hợp đồng	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp/Sơ cấp	Khác	Đảng viên	Trung cấp	
1	CBQL	2	2		2					2	2
2	Giáo viên	8	8		7	1	0			4	
3	Kế toán	0									
4	Văn thư	0									
5	Y tế	1	1				1			1	
6	Nấu ăn	3		3			3				
7	Lao công	1		1					1		
8	Bảo vệ	2		2					2		
Tổng số:		17	11	6	9	1	4	3	7	2	

a. Thuận lợi:

- Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu: Ban giám hiệu đoàn kết nhất trí, nhiệt tình, trách nhiệm, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước

xây dựng cơ sở vật chất nhà trường nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm. Xây dựng kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Về cơ bản đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, tận tụy với nghề, cần cù chịu khó, có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo và quyết tâm tự bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác, mong muốn nhà trường phát triển, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo, đạt nhiều thành tích trong các hội thi giáo viên, nhân viên giỏi các cấp được phụ huynh học sinh yêu quý và tin nhiệm. Một số giáo viên, nhân viên đạt giáo viên, nhân viên giỏi cấp thành phố, sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng có hiệu quả trong trường mầm non Tuần Châu nói riêng và ngành học nói chung.

b. Khó khăn:

- Nhà trường , thiếu 04 giáo viên, 01 nhân viên kế toán theo Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 19/08/2022 của UBND thành phố Hạ Long; Thiếu 05 giáo viên, 01 nhân viên kế toán theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TT-BGDĐT ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo, vì vậy việc đảm bảo bố trí giáo viên/lớp đảm bảo các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày rất hạn chế, bất cập.

- Một số giáo viên mới vào ngành kinh nghiệm trong công tác còn một số hạn chế nên ảnh hưởng một phần nhỏ đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Trụ sở trường đóng xa trung tâm thành phố, trong một số năm học có một số giáo viên có hộ khẩu thường trú xa trường về công tác tại trường, chuyển đổi liên tục làm tình trạng thiếu giáo viên kéo dài trong các năm học, ảnh hưởng phần nào đến sự phát triển đội ngũ giáo viên và quy mô trường lớp.

2.2 Cơ sở vật chất

Trường mầm non Tuần Châu gồm 1 điểm trường được xây 4 tầng năm 2019, đưa vào sử dụng năm 2020, diện tích đất của trường là 5588,04 m², diện tích bình quân đạt 28,9m²/học sinh (theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 V/v Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non,TH,THCS,THPT và trường mầm non có nhiều cấp học, được quy hoạch gọn

gàng, có khuôn viên riêng biệt, có tường bao, cổng trường, biển trường, đảm bảo đáp ứng môi trường xanh sạch đẹp, an toàn cho trẻ. Cơ sở vật chất nhà trường phần lớn được trang bị đầy đủ, đồng bộ.

Nhà trường có 07 phòng học kiên cố, có 01 phòng múa, 01 phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, có 01 phòng mỹ thuật, 01 phòng giáo dục nghệ thuật-âm nhạc, 01 phòng học thông minh, 01 phòng trải nghiệm Montessori, 01 phòng học tiếng Anh, 01 phòng đa năng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và các phòng ăn, kho, phòng họp chuyên môn, văn phòng, hiệu bộ, phòng y tế, phòng nhân viên, hội trường, bếp ăn tổng số: 32 phòng.

Khu vực vệ sinh cho trẻ khép kín, có các phòng làm việc đúng theo các yêu cầu. Sân chơi: Diện tích 1055 m² được đổ bê tông, lát gạch, khu vực sinh hoạt chung, hiên chơi của trẻ đảm bảo chất lượng, an toàn cho trẻ khi sử dụng, có 01 hệ thống bếp được xây dựng theo tiêu chuẩn bếp 1 chiều, các thiết bị nuôi dưỡng đúng quy định.

Hệ thống đồ dùng, đồ chơi ngoài trời và trong lớp được trang bị tương đối đầy đủ và đảm bảo đúng các quy định liên quan đến tiêu chuẩn đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học dùng cho giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Trẻ em mầm non.

- Trẻ em được tổ chức theo nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo theo điều 15, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non : 191 trẻ /7 lớp (nhà trẻ 30 trẻ/1 lớp; mẫu giáo 3-4 tuổi: 64 trẻ/2 lớp; mẫu giáo 4-5 tuổi: 53 trẻ/2 lớp; mẫu giáo 5-6 tuổi: 44 trẻ/2 lớp).

- Số lượng nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo theo điều 5, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, mầm non, trung học cơ sở, trung học mầm non và trường mầm non có nhiều cấp học.

- Tỷ lệ huy động trẻ:

+ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo không thấp hơn tỷ lệ huy động trẻ quy định tại kế hoạch nhiệm vụ năm học do các cấp trên quy định (Sở giáo dục và đào tạo, Phòng giáo dục và đào tạo...)

+ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ: 38% trở lên, trẻ mẫu giáo 97% trở lên (riêng mẫu giáo 5 tuổi đạt 99,9% trở lên); huy động ít nhất 80% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

Khối	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Học sinh/lớp	Năm học 2023 - 2024							
				Tuyển mới	Nữ	Dân tộc	Nghèo, cận nghèo	Khuyết tật	Không nguồn nuôi dưỡng	Bệnh hiểm nghèo	Bán trú
Nhà trẻ	2	49	25	10	16	0					49
3-4 tuổi	1	36	36	12	20	0					36
4-5 tuổi	2	60	30	22	30	0			1		60
5-6 tuổi	2	55	28	15	25	0	1				55
Tổng	07	200	119	59	91	0	1	0	1		200

3. Điểm mạnh

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của phòng GD&ĐT thành phố, Tập đoàn Tuần Châu và sự ủng hộ nhiệt tình trách nhiệm của các bậc cha mẹ học sinh.

- Về đội ngũ: Lãnh đạo nhà trường và giáo viên trình độ đào tạo chuẩn là 10/10 chiếm tỷ lệ 100 %; trên chuẩn là 9/10 chiếm tỷ lệ 90% theo Luật giáo dục 2019 (còn 10% giáo viên trình độ cao đẳng mầm non đang theo học đại học mầm non). Đa số giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự giác, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ; cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Tư tưởng chính trị: 100% đội ngũ nhà trường có tư tưởng lập trường vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, gương mẫu thực hiện nhiệm vụ công việc.

Đội ngũ đang trẻ hóa, thuận lợi cho việc tiếp cận đổi mới trong giáo dục nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT).

- Về trẻ em: đa số các em mạnh khỏe, ngoan, chăm học, nhanh nhẹn, lễ phép.

- Về cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất nhà trường ngày càng được tăng cường, các thiết bị phòng học thông minh hỗ trợ việc dạy và học ngày càng hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục. Nhà trường được Sở GD&ĐT Quảng Ninh công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023.

- Về tài chính: thực hiện thu - chi đúng quy định của tài chính. Quy chế thu chi rõ ràng, minh bạch

- Về kết quả giáo dục: Kết quả của các năm gần đây đều khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ ổn định về tỷ lệ hoàn thành chương trình mầm non, tỉ lệ hoàn thành chương trình mầm non được nâng lên.

4. Điểm yếu

- Nhà trường , thiếu 04 giáo viên, 01 nhân viên kế toán theo Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 19/08/2022 của UBND thành phố Hạ Long; Thiếu 05 giáo viên, 01 nhân viên kế toán theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TT-BGDĐT ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo, vì vậy việc đảm bảo bố trí giáo viên/lớp đảm bảo các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày rất hạn chế, bất cập.

- Vì thiếu giáo viên nên nhà trường chỉ phát triển được 06 lớp, thiếu 03 lớp so với quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, mầm non, trung học cơ sở, trung học mầm non và trường mầm non có nhiều cấp học.

- Dân cư đóng trên địa bàn có mật độ dân số thấp, trẻ em trong độ tuổi đến trường ít so với các phường khác trên địa bàn thành phố; dân cư chủ yếu làm nghề du lịch, nghề nông, đánh bắt hải sản nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển quy mô trường lớp của nhà trường, đặc biệt là ảnh hưởng rất lớn của dịch bệnh, thiên tai....

5. Thời cơ.

Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Tại Hội nghị lần thứ VIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11

năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục mầm non. Hơn nữa, chiến lược phát triển giáo dục nước ta giai đoạn từ năm 2011-2020 đã nhấn mạnh vai trò then chốt của Giáo dục và Đào tạo, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ phát triển nguồn nhân lực, góp phần to lớn đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, từng bước phát triển kinh tế tri thức.

- Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 22/02/2023 (thay thế Nghị định 68/2000/NĐ-CP); Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, Bộ GDĐT đã ban hành văn bản kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình thực hiện bổ sung biên chế giáo viên mầm non;

- Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 24/5/2013 về phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2013 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 05/02/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển dịch vụ tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2030, thời gian qua, tỉnh Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phát triển du lịch, theo đó thúc đẩy phát triển du lịch; Địa phương đang phát triển mạnh về du lịch, thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, khách sạn, nhà hàng để phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho người dân phát triển kinh tế; phụ huynh từ các địa phương đến làm ăn, sinh sống trên địa bàn, từ đó nhà trường có nhiều cơ hội phát triển quy mô trường, lớp.

Nhà trường được cấp ngân sách thực hiện nhiệm vụ Giáo dục hàng năm, tính theo biên chế cán bộ, giáo viên nhân viên được giao. Thành phố thường xuyên đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động dạy và học (bổ sung bàn ghế, lắp điều hòa nhiệt độ cho học sinh, trang bị phòng học thông minh...).

Nhà trường được giao quyền tự chủ tài chính theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023- 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo tạo đà cho nhà trường chủ động nâng cao chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng chăm sóc- giáo dục trẻ và chủ động trong công tác tài chính của nhà trường.

6. Thách thức

- Kinh tế của địa phương phát triển không đồng đều, chủ yếu phụ thuộc vào các nghề dịch vụ, đa số dân làm nghề du lịch, nghề nông, nên thu nhập mang tính thời vụ, không chủ động nguồn thu nhập của gia đình, thu nhập bình quân trong năm tương đối thấp.

- Một số phụ huynh chưa có nhận thức tầm quan trọng trong công tác giáo dục mầm non nên sự quan tâm đầu tư cho con em học tập còn nhiều hạn chế

- Số hộ dân trên đảo còn hạn chế nên số trẻ trong độ tuổi mầm non ít, việc mở rộng quy mô trường, lớp trong các năm học còn gặp không ít khó khăn, bất cập.

7. Xác định những vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Bổ sung đầy đủ đội ngũ theo đúng quy định để triển khai hiệu quả chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

Huy động trẻ đến trường nâng cao tỷ lệ trẻ ra lớp, các nguồn lực để phát triển nhà trường.

III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TÂM NHÌN

1. Sứ mệnh:

- Xây dựng tập thể sư phạm nhà trường có tính tự giác, kỷ luật, đồng tâm. Đội ngũ giáo viên đạo đức, nhân ái, yêu thương hỗ trợ lẫn nhau, luôn tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong thực thi nhiệm vụ được giao.

Rèn học sinh hướng tới phát triển về đạo đức, thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

2. Các giá trị cốt lõi:

Tâm: Chăm sóc, giáo dục trẻ bằng tình thương yêu, sự công bằng, tôn trọng và trách nhiệm “cô giáo là người mẹ thứ hai của trẻ”.

Trí: Luôn đổi mới và vận dụng các phương pháp giáo dục hiện đại; thái độ đúng mực và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của các phụ huynh học sinh.

Đức: Đê cao và phát huy đạo đức nhà giáo, tuân thủ quy chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

3. Tâm nhìn:

- Một ngôi trường thân thiện, là “Trường học hạnh phúc” cho tất cả các trẻ đến học.

- Nơi phụ huynh học sinh tin cậy, một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và trẻ có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức và nhân cách một cách toàn diện, có những kỹ năng tốt trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; luôn truyền cảm hứng, mang đến niềm vui, hạnh phúc cho học sinh.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

Năm học 2023-2024 là năm thứ ba triển khai chương trình giáo dục mầm non tại thông tư số: 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.”

Năm học 2023-2024 nhiệm vụ của các nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục mầm non, giúp học sinh phát triển toàn diện về trí tuệ, kỹ năng lẫn tính cách. Các kiến thức được học ở giai đoạn này sẽ giúp trẻ hình thành nên các thói quen tốt và là nền tảng cho sự phát triển toàn diện cho trẻ sau này. Trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm, thẩm mỹ.

Chủ động nâng cao chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng chăm sóc- giáo dục trẻ và chủ động trong công tác tự chủ tài chính của nhà trường giai đoạn 2023- 2025

1.1. Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ, thống nhất trong tư tưởng và hành động, tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

1.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trên các mặt “Đức – Trí – Thể – Mỹ- Tình cảm ”, giáo dục trẻ hình thành phong cách: tự tin, tự chủ, nhanh nhẹn và có trách nhiệm với bản thân. Tích cực tham gia trải nghiệm và rèn luyện

1.3. Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để trẻ có cơ hội phát triển toàn diện về các mặt phát triển một cách tốt nhất.

1.4. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.5. Tiếp tục duy trì giữ vững trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên trở thành nhà giáo dạy tốt, thân thiện có uy tín cao, đáp ứng xu hướng nhu cầu phát triển xã hội.

- Xây dựng nhà trường giáo dục an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, xanh sạch đẹp, thân thiện lời cuốn trẻ.

- Tích cực tham mưu cấp trên xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiện đại để góp phần nâng cao chất lượng dạy học, thuận lợi trong việc kết nối các trường học trong nước và quốc tế.

- Quản lý nhà trường theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện đúng quy định về tài chính, các khoản thu công khai minh bạch, nội bộ đoàn kết không có đơn thư khiếu kiện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về trẻ em.

*/ Quy mô:

- Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức thành 8 đến 9 nhóm, lớp.

- Trẻ em được tổ chức theo nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo theo điều 15, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non.

- Số lượng nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo theo điều 5, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, mầm non, trung học cơ sở, trung học mầm non và trường mầm non có nhiều cấp học.

- Tỷ lệ huy động trẻ:

+ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo hàng năm không thấp hơn tỷ lệ huy động trẻ quy định tại kế hoạch nhiệm vụ năm học do các cấp trên quy định (Sở giáo dục và đào tạo, Phòng giáo dục và đào tạo...)

+ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ: 38% trở lên, trẻ mẫu giáo 97 % trở lên (riêng mẫu giáo 5 tuổi đạt 99,9% trở lên huy động ít nhất 80% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục. Linh hoạt, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp.

Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026		Năm học 2026-2027		Năm học 2027-2028	
Tên lớp	Số trẻ	Tên lớp	Số trẻ	Tên lớp	Số trẻ	Tên lớp	Số trẻ	Tên lớp	Số trẻ
NTA	25	NT A	25	NT A	25	NT A	25	NTA	25
NTB	24	NT B	27	NT B	25	NTB	25	NTB	25
3T	36	3TA	30	3TA	33	3TA	33	3TA	33
4TA	30	3TB	30	3TB	33	3TB	33	3TB	33
4TB	30	4TA	30	4TA	35	4TA	35	4TA	35
5TA	28	4TB	30	4TB	34	4TB	34	4TB	34
5TB	27	5TA	30	5TA	30	5TA	30	5TA	32
		5TB	30	5TB	30	5TB	32	5TB	32
Tổng	200		232		245		247		249

- Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phấn đấu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ.

2.2. Về đội ngũ

*/ Quy mô:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo có đủ đội ngũ giáo viên, nhân viên theo điều 5 Thông tư số 06/2015/TT-BGDĐT ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản của Tỉnh, Thành phố.

	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Ghi chú
Cán bộ quản lý	2	2	2	2	2	
Tổ trưởng chuyên môn	2	2	2	2	2	
Giáo viên	10	10	10	12	12	
Nhân viên	2	2	2	2	2	
Tổng	16	16	16	18	18	

*Trình độ, năng lực :

- Đạt chuẩn trình độ đào tạo:

	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Ghi chú
Cán bộ quản lý	100%	100%	100%	100%	100%	
Giáo viên	100%	100%	100%	100%	100%	
Nhân viên	100%	100%	100%	100%	100%	
Tổng	100%	100%	100%	100%	100%	

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Ghi chú
Loại tốt	> 30%	> 30%	> 30%	> 30%	> 30%	
Khá	< 70%	< 70%	< 70%	< 70%	< 70%	
Đạt	100%	100%	100%	100%	100%	
Chưa đạt	100%	100%	100%	100%	100%	

2.3. Quy mô về CSVC

Diện tích đất của trường là 5588,04 m², diện tích bình quân đạt 28,9m²/học sinh (theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 V/v Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non,TH,THCS,THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học); Theo thông tư nhà trường đã đảm bảo diện tích theo quy định là 10 m²/học sinh).

Nhà trường được xây dựng năm 2019, đưa vào sử dụng năm 2020. Các khối công trình phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường như sau: Tổng số toàn trường có: 32 phòng. Trong đó: có 07 phòng học, có 01 phòng múa, 01 phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, có 01 phòng mỹ thuật, 01 phòng giáo dục nghệ thuật-âm nhạc, 01 phòng học thông minh, 01 phòng trải nghiệm Montessori, 01 phòng học tiếng Anh, 01 phòng đa năng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục học sinh và các phòng ăn, kho, phòng họp chuyên môn, văn phòng, hiệu bộ, phòng y tế, phòng nhân viên, hội trường, bếp ăn. Như vậy nhà trường có đủ các phòng học, phòng chức năng theo yêu cầu.

Dện tích phòng học trung bình 55m², đạt tỷ lệ 1.8m²/học sinh.

Phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh. Tổng số bàn ghế cho học sinh là 100 bộ (100 bàn, 200 ghế). Bàn ghế giáo viên đảm bảo 1 bộ/ phòng học; 07/07 phòng học có bảng chống lóa quay 2 mặt; 04 phòng có hệ thống bảng thông minh; 15 phòng học, các phòng chức năng, các phòng hỗ trợ các hoạt động học tập có trang bị điều hòa.

Các lớp học đảm bảo đầy đủ về không gian, ánh sáng, có đủ các trang thiết bị điện, quạt, tủ đựng đồ dùng học tập, đồ dùng bán trú. Tất cả các phòng đều được trang trí khẩu hiệu, theo quy định và đảm bảo thẩm mỹ, có hệ thống rèm che ánh sáng mạnh cho học sinh. Cơ sở vật chất các phòng học, phòng chức năng tương đối đầy đủ, cha mẹ học sinh luôn quan tâm, giúp đỡ ủng hộ trang bị cho các lớp về cơ sở vật chất phục vụ tốt nhất cho công tác giảng dạy của giáo viên, việc học tập và sinh hoạt bán trú của học sinh tại trường.

Nhà trường có 1 bếp ăn bán trú, các lớp có khu nhà vệ sinh cho học sinh, 04 khu nhà vệ sinh cho giáo viên, nhân viên (các khu vệ sinh đều phân chia nam riêng, nữ riêng), 1 nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Thiết bị văn phòng: Được trang bị đầy đủ: Máy vi tính 06, Máy in: 04; phòng học trang bị bảng thông minh: 04; Máy chiếu đa vật thể: 01, video/đầu đĩa:

0, loa máy: 01 bộ, máy scan: 01 .Các phòng phòng làm việc, phòng học đều được nối mạng Internet, đáp ứng phục vụ mọi hoạt động của nhà trường.

- Thiết bị dạy học: Nhà trường có cơ bản đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu, phù hợp với từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục học sinh theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu. Giáo viên các nhóm, lớp sử dụng hợp lý có hiệu quả vào các hoạt động chăm sóc giáo dục của học sinh. Đồ chơi, đồ dùng được đưa về các nhóm, các góc để học sinh chơi theo đúng sự kiện, chủ đề, được sử dụng trong các hoạt động khác nhau

Ngoài những đồ dùng đồ chơi theo quy định, nhà trường thường xuyên phát động các phong trào thi đua làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ các nguyên vật liệu đã qua sử dụng và sẵn có ở địa phương phục vụ cho hoạt động dạy và học. Đồ dùng đồ chơi tự làm đảm bảo an toàn có tính giáo dục và phù hợp với từng lứa tuổi học sinh . Các lớp 4 và 5 tuổi có thiết bị dạy học thông minh.

Như vậy về cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học trong điều kiện bình thường.

Phương hướng về CSVC: tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, tích cực thực hiện xã hội hóa trang bị thêm các trang thiết bị, đồ chơi thông minh cho các lớp để đáp ứng nhu cầu dạy và học trong điều kiện tốt hơn, hiện đại hơn.

2.4. Về các hoạt động khác

- Thực hiện các hoạt động giáo dục với nội dung và hình thức phong phú: Các hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, sân chơi...tạo sân chơi bổ ích rèn luyện thể chất, kỹ năng cho trẻ mang đến cho trẻ em nhiều niềm vui, nhiều trải nghiệm với cuộc sống thực tế, có thêm những kiến thức và kỹ năng mới, thực hành kiến thức đã học trong nhà trường và nâng cao tình yêu thiên nhiên, quê hương đất nước, cuộc sống xung quanh.

- Tham gia tích cực có hiệu quả mọi phong trào do Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, ban ngành và địa phương tổ chức.

- Tổ chức ít nhất 01 hoạt động lớn/năm học.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ: 05 lần/ 01 lớp/năm học.

3.5. Công tác thi đua

Xác định danh hiệu thi đua phần đầu theo từng năm học của giai đoạn như sau:

Năm học	2023 -2024	2024-2025	2025-2026	2026 -2027	2027-2028
Tập thể	- Chi bộ: HTTNV - Trường: LĐTT - Công đoàn: Vững mạnh	- Chi bộ: HTTNV - Trường: LĐTT - Công đoàn: Vững mạnh	- Chi bộ: HTTNV - Trường: LĐTT - Công đoàn: Vững mạnh	- Chi bộ: HTTNV - Trường: LĐTT - Công đoàn: Vững mạnh	- Chi bộ: HTTNV - Trường: LĐTT - Công đoàn: Vững mạnh
Cá nhân	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01. - UBND thành phố tặng Giấy khen: 01 - CSTĐ cấp TP: 15% - LĐTT: 100%	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01. - UBND thành phố tặng Giấy khen: 01 - CSTĐ cấp TP: 15% - LĐTT: 100%	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01. - UBND thành phố tặng Giấy khen: 01 - CSTĐ cấp TP: 15% - LĐTT:100%	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01. - UBND thành phố tặng Giấy khen: 01 - CSTĐ cấp TP: 15% - LĐTT: 100%	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01. - UBND thành phố tặng Giấy khen: 01 - CSTĐ cấp TP: 15% - LĐTT: 100%

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý điều hành

- Xây dựng và triển khai thực hiện các quy chế làm việc cụ thể: quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng và bảo quản tài sản công, quy chế thi đua khen thưởng, quy tắc ứng xử...

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận và triển khai văn bản, chỉ đạo thực hiện; phân cấp, phân quyền, kiểm soát, tăng tính chủ động trong công việc. Quản lý bằng kế hoạch hoạt động.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với yêu cầu công việc.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học; công khai chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và tài chính của nhà trường theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị thư điện tử, website trong quản lý nhà trường.

- Chủ động tham mưu, hướng dẫn, giám sát,...đôi với nhóm lớp tự thực: Đẩy mạnh tham mưu các cấp lãnh đạo quản lý nhóm lớp tự thực trên địa bàn phường; tích cực hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ công tác chuyên môn, tổ chức các

hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục Mầm non đảm bảo chất lượng cho nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tự thực hoạt động ổn định.

2. Công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy mô số lớp, số học sinh. Năm 2023 bổ sung 06 giáo viên, 01 nhân viên (01 nhân viên kế toán); Năm 2026 bổ sung 01 giáo viên; Năm 2027 bổ sung 01 giáo viên..

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó đề bạt, khen thưởng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán của trường, của thành phố, giáo viên trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Quan tâm việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, duy trì việc tổ chức các chuyên đề cấp trường, cụm trường, tổ chức thao giảng, hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi...

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ chất lượng hoạt động; phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời những sai phạm trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, ngăn ngừa các rủi ro trong hoạt động của nhà trường.

3. Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đổi mới (Phát triển chương trình) do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo trên cơ sở khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đổi mới, đồng thời thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường cho phù hợp với các văn bản chỉ đạo, thực tế của địa phương, trường lớp và thực tiễn hoạt động.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đổi mới hoạt động dạy học, giáo dục theo hướng phát triển tối đa tiềm năng của trẻ, đồng thời cũng mở cánh cửa tư duy sáng tạo, tinh thần học tập. Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới, tích hợp các hoạt động giáo dục trong trường mầm non để đặt nền tảng cơ sở đạo tạo ra con người mới đáp ứng yêu cầu xã hội hiện nay, khắc phục được các hạn chế của chương trình mầm non cũ, đảm bảo nguyên tắc đồng tâm phát triển, tạo điều kiện cho mỗi trẻ được hoạt động tích cực, đáp ứng nhu cầu và hứng thú của trẻ trong quá trình chăm sóc, giáo dục.

4. Xây dựng các điều kiện phục vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao nhận thức về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo quy trình, phù hợp với chuẩn phát triển của trẻ và tận dụng mọi điều kiện của nhà trường

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng chuẩn phát triển của trẻ và mục tiêu kế hoạch đã đề ra; đầu tư cơ sở vật chất có đủ điều kiện đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ theo đúng quy định;

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, tham mưu đầu tư cơ sở vật chất nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng mục tiêu giáo dục và trường chuẩn.

- Kiểm tra thường xuyên, từ đó có những đánh giá, rút kinh nghiệm đưa ra các biện pháp phù hợp, đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường ngày càng tốt hơn.

- Chủ động từ các nguồn lực (ngân sách, xã hội hóa, nguồn thu của trường,...) để tăng cường các điều kiện phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo quy định.

5. Thường xuyên thực hiện công tác phối kết hợp tốt giữa ba môi trường: gia đình, nhà trường và xã hội.

- Xác lập mối quan hệ và cơ chế phối hợp giữa ba môi trường: gia đình, nhà trường và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục, và nuôi dưỡng trẻ.

- Thực hiện phối kết hợp thường xuyên giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lý kỉ luật kịp thời.

- Tạo mối quan hệ hài hòa, cộng đồng trách nhiệm, cùng chung tay chăm lo tạo điều kiện thuận lợi, xây dựng môi trường giáo dục tốt cho trẻ.

- Thực hiện công tác Xã hội hóa giáo dục, tiếp tục xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời tạo phong trào học tập sâu rộng trên địa bàn dân cư.

6. Tăng cường công tác truyền thông.

Tăng cường công tác tuyên truyền các hoạt động, các giải pháp và sự phối hợp của các lực lượng xã hội gắn với nhiệm vụ giáo dục toàn diện cho trẻ. Cụ thể:

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả trang website của trường, phát huy hiệu quả của các mạng zalo, facebook... để truyền thông về giáo dục mầm non, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân, chính quyền địa phương, cha mẹ trẻ...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Coi chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

7. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ Phổ cập Giáo dục trên địa bàn

- Tăng cường phối hợp với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương nhằm thực hiện mục tiêu về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh, Thành phố. Tiếp tục triển khai tốt công tác tuyên truyền về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, thường xuyên lồng ghép kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phổ cập với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, văn hoá, xã hội trên địa bàn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để nắm bắt tình hình, phối hợp với chính quyền địa phương xã tháo gỡ những khó khăn để thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục: Tăng cường công tác quản lý chuyên môn, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Quan tâm triển khai xây dựng nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các năm học,

- Tăng cường đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị trường học: Tiếp tục quan tâm đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất nhằm củng cố và phát triển mạng lưới, mô hình trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục: Cùng với nguồn ngân sách của nhà nước, nhà trường chủ động huy động thêm các nguồn lực từ các tổ chức, cộng đồng để đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình, cảnh quan môi trường.

8. Lộ trình thực hiện chiến lược

- *Giai đoạn 1: từ năm 2023 đến năm 2025:*

+ Phấn đấu đảm bảo các điều kiện để được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đơn vị đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3. Đơn vị đạt danh hiệu LĐXS.

+ Nâng cấp sân chung, sân chơi, bãi tập đảm bảo sạch, đẹp, an toàn.

+ Trồng thêm cây cảnh, cây bóng mát trong khuôn viên trường.

+ Xây dựng nhà đa năng; xây mới nhà vệ sinh cho học sinh, xây dựng khu bán trú.

+ Đạt thành tích cao trong các hội thi, các cuộc thi đua.

+ Phấn đấu thực hiện đạt hiệu quả tốt trong các cuộc vận động và phong trào thi đua do các cấp và ngành phát động.

+ Tham mưu với cấp có thẩm quyền tuyển dụng và điều động cho nhà trường đảm bảo đủ giáo viên, nhân viên theo quy định.

- *Giai đoạn 2: từ năm 2026 đến năm 2028*

+ Tiếp tục tham mưu với các cấp thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại cho nhà trường đáp ứng với quy mô trường lớp, học sinh và đáp ứng với sự đổi mới giáo dục mầm non giai đoạn tiếp theo; hoàn thành, đánh giá tổng kết việc thực hiện chiến lược giai đoạn 2023-2028.

+ Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn; phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Đơn vị đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3.

+ Trường đạt tập thể lao động tiên tiến trở lên.

+ Đạt thành tích cao trong các hội thi, cuộc thi đua.

+ Tham mưu với cấp có thẩm quyền tuyển dụng và điều động cho nhà trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể nhà trường

1.1. Đối với Hội đồng trường: Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường; giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Phương hướng Chiến lược phát triển của nhà trường; điều chỉnh chiến lược

cho phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của ngành, của địa phương tại mỗi thời điểm.

1.2. Đối với Công đoàn trường:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công thực hiện phương hướng chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phương hướng chiến lược.

1.3. Đối với Đoàn thanh niên:

Xây dựng chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

1.4. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về kế hoạch phát triển nhà trường, tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Đối với Hiệu trưởng

- Báo cáo Lãnh đạo địa phương về nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 đã được phê duyệt.

- Tuyên truyền rộng rãi nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

- Triển khai Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Căn cứ Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3. Đối với Phó Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện thành công kế hoạch.

4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

5. Đối với cá nhân giáo viên, nhân viên.

5.1. Giáo viên :

- Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, đề xuất nhà trường hỗ trợ cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...Chịu trách nhiệm đánh giá rèn luyện ý thức nề nếp của học sinh lớp chủ nhiệm.

- Tích cực thực hiện giảng dạy theo hướng đổi mới phương pháp giáo dục áp dụng theo bộ môn của mình. Quan tâm rèn kỹ năng bộ môn, chú trọng công tác kiểm tra đánh giá, chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn của lớp.

5.2. Nhân viên: Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với các bộ phận trong trường để thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý hồ sơ, sổ sách, thư viện, thiết bị, công tác văn thư, hành chính, y tế, kế toán, công tác vệ sinh, an ninh trong nhà trường, kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

6. Đối với trẻ

Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện tích cực theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Có ý thức đóng góp một phần công sức của mình vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

VI. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường, xây dựng cho mình một trường học uy tín của địa phương.

3. Trong quá trình phát triển, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội vì thế kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung, nhưng bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở quan trọng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách thực thi và bền vững.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Hạ Long;
- Đảng ủy, UBND phường Tuần Châu;
- Hội đồng trường, tổ CM, tổ VP.
- CB, GV, NV trường MN Tuần Châu.
- Lưu. VT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Hoài